

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-STC

Lai châu, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;
- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 59/2026/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm.

2. Cơ sở quy định cụ thể và yêu cầu thực tiễn

a) Các nội dung pháp luật giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định

- Căn cứ khoản 3 Điều 16 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã, bảo đảm việc trình, quyết định và giao dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và đơn vị được giao dự toán tại cấp xã hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 theo quy định tại khoản 8 Điều 46 của Luật Ngân sách nhà nước.”

- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

+ Khoản 4 Điều 12: “4. Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời gian lập, gửi dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (đối với cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ) phù hợp với yêu cầu, nội dung và thời gian lập dự toán ngân sách địa phương.”

+ Khoản 3 Điều 13: “3... Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định các tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ở địa phương.”

+ Điểm g và điểm k khoản 2 Điều 18:

“g) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tài chính kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình năm trước theo thời hạn và mẫu biểu báo cáo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

...

k) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về thời hạn và mẫu biểu báo cáo quy

định tại khoản 4 Điều 62 Luật Ngân sách nhà nước.”¹

+ Khoản 5 Điều 20: “5... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương cho cơ quan tài chính đảm bảo thời hạn tổng hợp, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 Luật Ngân sách nhà nước và Điều 32 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.”

+ Khoản 3 Điều 26: “3... Mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã theo mẫu biểu về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 18 Thông tư này.”

+ Khoản 3 Điều 35: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc báo cáo công khai ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách ở địa phương và của Ủy ban nhân dân cấp xã.”

b) Yêu cầu thực tiễn tại địa phương

- Việc tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC trong điều kiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đặt ra yêu cầu phải quy định thống nhất tại địa phương về thời gian lập, gửi dự toán; thời gian lập lại dự toán ngân sách cấp xã; tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán; thời hạn, mẫu biểu báo cáo chấp hành ngân sách, quyết toán và công khai ngân sách.

- Việc ban hành quy định thống nhất là cần thiết để các đơn vị dự toán cấp I, các cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân các xã, phường có căn cứ thực hiện; đồng thời bảo đảm Sở Tài chính có đủ thời gian tổng hợp dự toán, theo dõi tình hình chấp hành ngân sách, tổng hợp quyết toán và báo cáo cấp có thẩm quyền theo thời hạn quy định.

Từ các cơ sở pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, bảo đảm có cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

¹ Khoản 4 Điều 62 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 quy định: “4. Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên theo quy định của pháp luật.”

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nội dung được Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện trong việc lập, chấp hành, quyết toán và công khai ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; bảo đảm công tác quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện kịp thời, thống nhất và đúng quy định.

2. Quan điểm

- Bảo đảm đúng phạm vi, thẩm quyền và các nội dung được pháp luật giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; không quy định lại những nội dung đã được quy định đầy đủ tại văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Quy định rõ thời hạn, trách nhiệm và chế độ báo cáo, tạo thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, tổng hợp và điều hành ngân sách nhà nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Ngày 2026, Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLNS lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời gửi lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu để đăng tải nội dung dự thảo Quyết định nêu trên để các tổ chức, cá nhân, đơn vị, địa phương đóng góp ý kiến theo quy định.

2. Ngày 2026, sau khi tổng hợp ý kiến từ các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLNS gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày /2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-STP về nội dung dự thảo Quyết định.

3. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; ý kiến của Ban chấp hành Đảng ủy Sở; Sở Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Quyết định; đồng thời có Báo cáo số /BC-STC ngày / /2026 gửi Sở Tư pháp về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Tên gọi: Quyết định quy định về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu

2. Bố cục: Dự thảo Quyết định được xây dựng dưới hình thức văn bản quy định trực tiếp theo Mẫu số 24 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐCP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Quyết định gồm 10 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách nhà nước
- Điều 4. Chấp hành ngân sách nhà nước
- Điều 5. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I
- Điều 6. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm
- Điều 7. Thời gian xét duyệt, kiểm tra quyết toán ngân sách năm
- Điều 8. Công khai ngân sách nhà nước
- Điều 9. Tổ chức thực hiện
- Điều 10. Điều khoản thi hành

3. Nội dung

3.1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Quyết định này quy định một số nội dung về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu, gồm:

1. Thời gian lập lại dự toán; thời gian lập, gửi dự toán; báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính.
2. Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách.
3. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước.
4. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I.
5. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm
6. Thời gian xét duyệt, kiểm tra quyết toán ngân sách năm

7. Chế độ báo cáo công khai ngân sách.

3.2 Đối tượng áp dụng (Điều 2)

1. Đơn vị dự toán cấp I được UBND tỉnh và UBND cấp xã giao dự toán.
2. Đơn vị sử dụng ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách.
3. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương.
4. Sở Tài chính, cơ quan tài chính cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Kho bạc Nhà nước khu vực và các phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước ở địa phương.
5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.3. Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách nhà nước (Điều 3)

1. Thời gian lập và gửi dự toán ngân sách
 - a) Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh
 - Đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh hoàn thành việc lập và gửi báo cáo dự toán đến Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ (*đối với dự toán chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*), Sở, ngành được giao chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia (*đối với dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia*) trước ngày 25 tháng 6 hằng năm.
 - Sở Khoa học và Công nghệ, Sở, ngành được giao chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia hoàn thành việc lập và gửi báo cáo tổng hợp đến Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 7 hằng năm.
 - b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến về dự toán ngân sách địa phương. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc lập và gửi báo cáo dự toán ngân sách địa phương đến Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ (*đối với dự toán chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*), sở, ngành được giao chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia (*đối với dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia*) trước ngày 25 tháng 6 hằng năm.
2. Thời gian lập và gửi báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Cơ quan, đơn vị được giao quản lý Quỹ hoàn thành việc lập và gửi báo cáo kế hoạch tài chính năm sau đến Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 7 hằng năm.

3. Thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã

a) Trường hợp dự toán ngân sách cấp xã hoặc phương án phân bổ ngân sách cấp xã chưa được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng phải bảo đảm việc quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 25 tháng 12.

b) Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho các xã, phường chậm hơn thời hạn quy định do Thủ tướng Chính phủ giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho các tỉnh, thành phố chậm hơn thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 46 của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã trình dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp xã chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày được giao dự toán để Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

Trường hợp chưa được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng phải bảo đảm việc quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 31 tháng 12.

3.4. Chấp hành ngân sách nhà nước (Điều 4)

1. Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách

Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán gồm: Các mẫu biểu từ số 09 đến số 13 kèm theo Quyết định này; Bảng tổng hợp chương trình, dự án, đề án, chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ và dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt; văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (nếu có) sau thời điểm lập dự toán.

2. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tài chính kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm trước theo mẫu biểu số 08 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 20 tháng 02 hằng năm.

b) Đơn vị dự toán cấp I định kỳ hàng quý báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo mẫu biểu số 01 kèm theo Quyết định này; báo cáo các cơ quan có liên quan khác về thực hiện thu, chi ngân sách

nhà nước theo quy định của pháp luật. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ hằng quý báo cáo Sở Tài chính về tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương và các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã theo các mẫu biểu từ số 02 đến số 05 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau.

d) Sở Tài chính và cơ quan tài chính cấp xã định kỳ hằng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu số 06, 07 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 20 hằng tháng.

3.5. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I (Điều 5)

1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh (bao gồm cả các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc UBND tỉnh hoạt động theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp): Chậm nhất ngày 15 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị dự toán cấp I thuộc xã: chậm nhất ngày 20 tháng 2 năm sau.

3.6. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm (Điều 6)

1. Đơn vị dự toán trực thuộc

Thời gian gửi báo cáo quyết toán là do Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quy định nhưng phải đảm bảo thời gian đủ để đơn vị dự toán cấp I xét duyệt, kiểm tra, đồng thời tổng hợp để gửi báo cáo quyết toán về cơ quan tài chính theo đúng thời gian quy định tại điểm 3.5 khoản này.

2. Cơ quan tài chính các cấp

a) Cơ quan tài chính cấp xã tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách theo mẫu biểu từ số 59 đến mẫu biểu số 71 Kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC báo cáo UBND cấp xã gửi Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 3 năm sau; Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách cấp mình để cho ý kiến trước ngày 10 tháng 3 năm sau. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, phê chuẩn trước ngày 31 tháng 3 năm sau. Gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) báo

cáo quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày được phê chuẩn.

b) Sở Tài chính tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách theo mẫu biểu từ 59 đến mẫu biểu số 71 Kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 01 tháng 5 năm sau; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 01 tháng 7 năm sau. Gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn trước ngày 05 tháng 7 năm sau.

3.7. Thời gian xét duyệt, kiểm tra quyết toán ngân sách năm (Điều 7)

1. Đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm cho đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán của đơn vị.

2. Cơ quan tài chính các cấp kiểm tra quyết toán của đơn vị dự toán cấp I cùng cấp và thông báo kết quả kiểm tra quyết toán cho đơn vị trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán của đơn vị.

3.8. Công khai ngân sách nhà nước (Điều 8)

1. Mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã thực hiện theo các mẫu biểu về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương quy định tại tiết c, điểm 2, khoản 3.4 mục này.

2. Chế độ báo cáo công khai

Các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) về số liệu, tài liệu công khai ngân sách của cơ quan, đơn vị và thực hiện công bố công khai theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.

3. Giao Sở Tài chính thực hiện các nội dung công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.

3.9. Tổ chức thực hiện (Điều 9)

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành Quyết định.

3.10. Điều khoản thi hành (Điều 10)

1. Hiệu lực thi hành của Quyết định.

2. Nguyên tắc áp dụng văn bản được viện dẫn khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH

1. Việc thi hành Quyết định được thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và nguồn lực hiện có của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã; không đặt ra yêu cầu thành lập tổ chức mới hoặc bổ sung biên chế để thực hiện. Các chế độ báo cáo, tổng hợp số liệu quy định tại Quyết định là nhiệm vụ chuyên môn trong công tác quản lý, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

2. Thời gian trình: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành trong tháng 10/2026.

Gửi kèm theo tài liệu:

- Tờ trình của Sở Tài chính.
- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.
- Bản giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.
- Các tài liệu khác có liên quan, như: (Văn bản góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo quyết định ban hành quy định về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu...)

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Trường